

Tính liên ngành của quốc tế học – nhìn từ khái niệm Quyền lực trong quan hệ quốc tế

Văn Ngọc Thành*

*Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm Hà Nội
136, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài : 15 tháng 4 năm 2012, Nhận đăng : 10 tháng 8 năm 2012

Tóm tắt. Trên cơ sở trình bày những nội dung cơ bản nhất của khái niệm “Quyền lực”, bài báo đặt ra yêu cầu khách quan của nghiên cứu liên ngành trong quan hệ quốc tế. Điều này thể hiện ở chỗ: *thứ nhất*, bản thân cách hiểu, cách định nghĩa khái niệm quyền lực vốn thiếu sự thống nhất do sự khác nhau của bối cảnh quyền lực được thực thi đã đòi hỏi sự hợp lực của các nhà nghiên cứu ngôn ngữ, triết học, chính trị...; *thứ hai*, trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, sự tham gia của các thành tố quyền lực tạo ra các hình thức, cấu trúc quyền lực khác nhau và bản thân sự tham gia vào hình thức, cấu trúc chung đã xóa mờ đi ranh giới của các thành tố tham gia. Điều này đã đặt ra yêu cầu cấp bách của việc nghiên cứu liên ngành trong quốc tế học nói chung, quyền lực nói riêng.

Từ khóa: quyền lực, liên ngành, quốc tế học, quan hệ quốc tế.

Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, “Quyền lực” (Power) được xem là khái niệm chủ chốt, quan trọng nhất. Tất cả các thuyết nghiên cứu quan hệ quốc tế chính, dù ở mức độ khác nhau, đều xây dựng lý thuyết quyền lực của mình: Chủ nghĩa Mác hiểu theo lực lượng sản xuất và tư bản; phái tự do (Liberals) hiểu quyền lực theo khía cạnh thương mại hay quyền lực mềm; dựa trên khái niệm quyền lực mà phái hiện thực đã xây dựng lý thuyết quan hệ quốc tế [1]... Trong cuốn *Politics Among Nations: The Struggle for Power and Peace*, Hans

Morgenthau, xác định nghiên cứu chính trị quốc tế thông qua những lợi ích được tính toán trên quyền lực [2]; Kenneth Waltz, trong cuốn *A Theory of International Politics*, cho rằng, phân chia quyền lực là vấn đề quan trọng trong việc xác định bản chất của một hệ thống quốc tế [3]...

Xuất phát từ ý nghĩa của “Quyền lực” trong quan hệ quốc tế, bài viết này muốn nêu lên tính liên ngành trong quốc tế học trên cơ sở xem xét khái niệm “Quyền lực”.

1. Cùng với sự phát triển nhận thức, loài người đã sớm đặt ra yêu cầu nghiên cứu các vấn đề của thế giới. Từ trước Công nguyên, Polibius

* ĐT: +84 -979 323 255
E-mail: thanhvn@hnue.edu.vn

(201 – 120 TCN), thông qua bộ *Thông sử đồ sộ* gồm 40 quyển, trình bày lịch sử các nước Địa Trung Hải bị Roma chiếm đóng từ năm 246 – 146 TCN, đã chú trọng nghiên cứu mối quan hệ giữa các vùng và các quốc gia. Do đó, ông trở thành người đầu tiên đưa ra khái niệm Lịch sử thế giới [4]. Cần chú ý là, trước Polibius người ta đã nghiên cứu nhiều vấn đề của nhiều quốc gia khác nhau. Điều này có nghĩa là chỉ có khái niệm thế giới khi nhà nghiên cứu xem xét vấn đề quốc gia... trong các mối quan hệ của nó. Quốc tế học (International Studies) với tư cách là một khoa học nghiên cứu các vấn đề của thế giới cần đặt vấn đề nghiên cứu quan hệ quốc tế như một trọng tâm, và do đó việc xem xét khái niệm “Quyền lực” là cần thiết.

Có rất nhiều cách định nghĩa “Quyền lực” khác nhau trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Theo David Baldwin, sự khác nhau này là rất lớn và việc thảo luận về quyền lực thường bị thất bại do sự không đồng nhất trong cách hiểu [5]. Thậm chí, sau Chiến tranh lạnh, còn có ý kiến cho rằng nên từ bỏ khái niệm “Quyền lực” trong quan hệ quốc tế, khi mà xu thế hợp tác đã trở thành dòng chảy chính của lịch sử loài người.

Có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm “Quyền lực”. Tuy nhiên, dù cho có sự khác nhau về cách hiểu, cách định nghĩa thì bản thân khái niệm “Quyền lực” cũng đã đòi hỏi một sự tiếp cận đa ngành. Xét về ngôn ngữ, biên giới của sự khác nhau giữa các cách định nghĩa về quyền lực là rất mong manh. Chẳng hạn, có một số người cho rằng, “Quyền lực” như là “sự ảnh hưởng” (influence) [6] nhưng cách hiểu này bị cho là “mơ hồ”, bởi lẽ sự ảnh hưởng này lại gắn bó chặt chẽ với sử dụng quân sự. Đây là lý do giải thích tại sao có một số ý kiến cho rằng, ngày nay cùng với việc suy giảm của sức mạnh quân sự trong chính trị thế giới,

khái niệm quyền lực đã trở nên lỗi thời. Những người theo chủ nghĩa kinh nghiệm (empiricists) cho rằng, khi nói đến quyền lực cần chú ý đến các nguồn lực (resources) hay các kết quả (outcomes). Alan Lamborn nhấn mạnh rằng vấn đề mấu chốt của trạng thái quyền lực “có thể được tìm thấy trong quy mô tương đối của nguồn nhân lực và tài chính có sẵn đối với chính phủ trung ương” [7] còn John Rothgeb lại cho rằng “Việc kiểm soát những người thực hiện khác là chủ đề trung tâm trong các định nghĩa do nhiều học giả đưa ra” [8].

Thực tế, có nhiều tác giả có thể sử dụng đồng thời cả hai cách hiểu về quyền lực. Morgenthau có một câu nổi tiếng rằng “Khi chúng ta nói về quyền lực tức là chúng ta đang nói đến việc kiểm soát cả về trí tuệ và hoạt động của người khác” [2: 26], nhưng ông cũng phê phán việc phân tích quyền lực theo hướng kết quả. Do vậy ông cũng đã đưa ra khái niệm đơn giản rằng “Một tác nhân (agent) có quyền lực lớn trong phạm vi nó ảnh hưởng đến người khác hơn là họ ảnh hưởng đến nó” [2: 192]. Cùng quan điểm đó, James Rosenau đã tránh nhắc đến khái niệm quyền lực giống nhau mà sử dụng từ “khả năng” (capabilities) cho các nguồn lực và “kiểm soát” (control) cho “kết quả” [9]. Cũng có ý kiến cho rằng quyền lực gần nghĩa với sự vượt trội, ưu thế và đôi khi nó giống như thẩm quyền (hợp pháp) [10].

Như vậy, việc đưa những khái niệm khác nhau về quyền lực không cần thiết được xem như một vấn đề, người ta có thể sử dụng khái niệm “Quyền lực” khác nhau và do đó cũng định nghĩa nó khác nhau. Biên giới khái niệm rất mong manh và có thể thay đổi. Việc thuật ngữ này được hiểu như thế nào còn phụ thuộc vào bối cảnh và phụ thuộc vào thuật ngữ trái ngược với nó. Có thể có nhiều lý do cho việc sử dụng khái niệm quyền lực trong các bối cảnh

khác nhau với ý nghĩa khác nhau. Đây cũng là một trong những nguyên nhân để Aron khẳng định những phân tích về quyền lực thường giới hạn trong một ngôn ngữ, các định nghĩa được đưa ra có thể chỉ dành cho dân tộc mình mà không hữu ích cho những bài viết ở một ngôn ngữ khác [11]. Theo hướng này, Hoàng Khắc Nam khẳng định: “Đã có nhiều quan niệm quyền lực được đưa ra với vô số cách giải thích khác nhau. Sự khác nhau này phụ thuộc không chỉ vào hướng tiếp cận được lựa chọn mà còn vào hoàn cảnh lịch sử, góc độ ngành khoa học, bối cảnh học thuật, vị thế của quốc gia xuất xứ và vị trí của nhà nghiên cứu” [12: 33]. Từ sự phân tích quyền lực theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp, Hoàng Khắc Nam lựa chọn cách hiểu theo “nghĩa rộng” nhưng cũng không quên lưu ý: “Tuy nhiên, về mặt ngôn từ, trong tiếng Việt, hai khái niệm có thể hiểu thành hai từ khác nhau. Theo nghĩa hẹp được gọi là quyền lực, còn theo nghĩa rộng thì được gọi là sức mạnh... Mặc dù vậy, trong thực tiễn chính sách và quan hệ của Việt Nam, việc sử dụng thuật ngữ sức mạnh (Strength) là hợp lý để tránh hiểu lầm là chúng ta theo đuổi quyền lực theo nghĩa hẹp” [12: 47].

Như vậy, “Quyền lực” trong nghiên cứu quan hệ quốc tế là mảnh đất màu mỡ, một lĩnh vực mới mẻ cho các nhà nghiên cứu Việt Nam trong các lĩnh vực ngôn ngữ, triết học....

2. Trong thực tiễn cuộc sống, quyền lực là một hiện tượng xã hội - chính trị xuất hiện trong mối quan hệ giữa con người với nhau. Từ những hình thức sơ khai ban đầu thường gắn liền với sức mạnh, hòa theo sự tiến hóa của các hình thức tổ chức xã hội (từ cá nhân đến nhóm, cộng đồng quốc gia dân tộc và quốc tế), quyền lực được thể hiện dưới các hình thức gắn với phong tục tập quán, đạo đức, pháp luật: thứ bậc, tôn ty trật tự, đẳng cấp, giai tầng, giai cấp, phe

nhóm, tổ chức... Các từ điển đều đề cập đến nhiều nét nghĩa của từ “quyền lực” (power) và đều nhấn mạnh đến trọng tâm ngữ nghĩa là : quyền lực là khả năng làm một điều gì đó [13] hay giống như sự thể hiện khả năng [14]. Điểm mấu chốt của định nghĩa này nằm ở chỗ quyền lực là khả năng để tạo ra ảnh hưởng. Theo logic này, quyền lực tồn tại thậm chí khi nó không gây ra bất cứ điều gì, nhưng ngược lại, tất cả ảnh hưởng đều được gây ra bởi một số loại quyền lực. Có thể dẫn ra đây ví dụ về quyền lực khá nổi tiếng của Dahl hay được trích dẫn, đó là: A có quyền lực với B đến mức anh ta có thể yêu cầu B làm gì đó mà B không thể không làm [15]. Điều là cốt lõi của khái niệm quyền lực, như cách hiểu thông thường, đó là khả năng để tạo ra ảnh hưởng [13] và điều này hàm ý rằng B có thể thực hiện khác trong một tình huống giả định là quyền lực của A không hiện hữu. Dường như cách hiểu này quá rộng, thiếu những giới hạn đối với bản chất của ý định, phương thức hoặc kết quả. Bởi lẽ, có người cho rằng chỉ có những kết quả có lợi thì mới đại diện cho quyền lực được, hay có những khả năng có thể dẫn tới ảnh hưởng tiêu cực. Do vậy, khả năng ảnh hưởng có thể được xem như quyền lực bất kể bản chất của ảnh hưởng. Ở khía cạnh này, tính trách nhiệm và tính xã hội của quyền lực được đề cao. Khi nói về quyền lực xã hội, những ảnh hưởng này sẽ liên quan đến những người khác. Trở lại với ví dụ của Dahl chúng ta sẽ thấy: Rõ ràng, khi A yêu cầu B thực hiện điều gì đó theo ý muốn của mình thì bản thân cả A và B đều không phải là hai chủ thể đơn độc, họ còn có những mối quan hệ với các chủ thể khác, như C, D... chẳng hạn. Nói cách khác, quyền lực mà A có đối với B là quyền lực xã hội. Cho nên, trong quá trình thực thi quyền lực, A phải tính toán theo nhiều tham số khác, chẳng hạn như các nguyên tắc, trật tự

quốc tế (luật pháp), xã hội quốc tế (đạo đức, trách nhiệm)... và đây là những lĩnh vực nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau. Tuy nhiên, quyền lực được hiểu như sự đe dọa, ép buộc của A đối với B cũng vẫn xảy ra trong trường hợp A dùng khả năng ảnh hưởng của mình để B có ít lựa chọn nhất, buộc B hành động theo hướng mà A lựa chọn. Sự ảnh hưởng của A có thể là dùng sức mạnh, cũng có thể là lôi kéo, thuyết phục, ban tặng...

Cách hiểu quyền lực theo hướng cấu trúc mà gần đây Guzzini gọi là “quản trị” [16] nhằm phân tách quyền lực thành hai phần: cá nhân và bộ máy tổ chức. Tuy nhiên, trách nhiệm của cá nhân không hề mất đi dù cho vai trò của bộ máy được tăng lên. Có một định nghĩa khá nổi tiếng của Bertrand Russell: “Quyền lực là khả năng tạo ra ảnh hưởng có dự định” [17], nhằm xem quyền lực gắn với kết quả, ảnh hưởng được coi là cố ý, có chủ đích. Thực tế, trong nhiều trường hợp, không có sự khác biệt giữa ảnh hưởng quyền lực có dự định hay không có dự định. Chẳng hạn, tổng thống có quyền lực giải tán quốc hội hay siêu cường quốc có quyền lực chi phối các vấn đề an ninh thế giới dù cho họ có ý định làm điều đó hay không. Và dĩ nhiên, không có vị tổng thống nào giải tán quốc hội mà lại không có ý định trước khi thực hiện... Trách nhiệm có thể tăng lên nếu hành động là có ý định, nhưng không phải tất cả hành động không có ý định là không có trách nhiệm. Một tổ chức nhà nước vẫn phải chịu trách nhiệm các thảm họa quốc gia xảy ra, mặc dù đó là những điều không có trong ý định.

Như vậy, dựa trên ngôn ngữ thông thường và nghiên cứu triết học về khái niệm quyền lực, chúng ta có thể hiểu quyền lực như khả năng ảnh hưởng. Điều này cho thấy bản thân quyền lực mang tính liên ngành nhưng các học giả quan hệ quốc tế ít chú ý đến, vì họ thường tập

trung vào việc nêu khái niệm quyền lực theo kinh nghiệm dựa vào nguồn lực hoặc kết quả. Theo tinh thần này, đối tượng nghiên cứu quyền lực liên quan đến hầu như các vấn đề khoa học như luật, địa lý, lịch sử, tâm lý,... và việc phân định ranh giới quan hệ quốc tế hay khoa học chính trị bằng thói quen tập trung vào quyền lực không còn là phù hợp nữa. Bởi bản chất chung của quyền lực là khả năng ảnh hưởng, nó là một hiện tượng đa phương diện luôn yêu cầu khung/bối cảnh hoạt động cụ thể. Nhu cầu cho việc tạo bối cảnh này đặt ra nhu cầu phân chia nghiên cứu giữa các ngành. Tất nhiên, sẽ là sai lầm nếu cho rằng bối cảnh có thể diễn ra cô lập. Ngược lại, để biết được tầm quan trọng của một bối cảnh, chúng ta cần và có thể so sánh bối cảnh khác nhau trên khắp các lĩnh vực ngành và với mục đích đó chúng ta cần khung làm việc liên ngành về quyền lực.

3. Như vậy, bản thân khái niệm quyền lực đã mang trong nó tính liên ngành, đa ngành. Do đó, yêu cầu phân loại quyền lực đã được đặt ra từ sớm.

Việc sử dụng nguyên tắc phân loại liên ngành trong quan hệ quốc tế sẽ giúp chúng ta tìm hiểu được cách quyền lực hoạt động trong các bối cảnh khác nhau và lý giải tại sao một số dạng quyền lực được coi là đặc quyền trong quan hệ quốc tế.

Có nhiều thành tố trong quyền lực. Morgenthau đã nêu ra 9 thành tố của quyền lực là: địa lý, các nguồn lực tự nhiên, năng lực công nghiệp, sự sẵn sàng tham gia quân sự, dân số, đặc tính quốc gia, tinh thần quốc gia và chất lượng ngoại giao [2], về sau ông đã thêm chất lượng quản lý vào bản liệt kê này. Còn Aron phân biệt giữa không gian, nguồn vật chất và phi vật chất, khả năng làm việc tập thể [18]. Waltz chú ý đến “kích cỡ dân số và lãnh thổ, nguồn cung cấp, khả năng kinh tế, sức mạnh

quân sự, sự bền vững và cạnh tranh về chính trị” [3: 131].

Nguyên tắc phân loại phổ biến nhất của nhiều cơ chế quyền lực được sử dụng trong việc nghiên cứu chính trị quốc tế là dựa vào sự khác biệt giữa quyền lực quân sự, kinh tế, văn hóa hay ý thức. Cách phân loại này do Carr đưa ra [19] và nó được sử dụng khá phổ biến. Trên cơ sở 3 nhân tố do Carr đưa ra, Susan Strange, đã giới thiệu cấu trúc quyền lực gồm 4 loại: cấu trúc an ninh, sản xuất, tài chính và kiến thức [20]. Cũng dựa theo cảm hứng của Carr, nhà xã hội học lịch sử Michael Mann trong công trình nghiên cứu lịch sử quyền lực của mình đã phân biệt các loại quyền lực theo quân sự, kinh tế, văn hóa và chính trị [21]. Mann đã thêm quyền lực chính trị như một dạng riêng biệt của quyền lực và xác định nó tập trung vào vấn đề trung tâm là lãnh thổ. Quan điểm của Pierre Bourdieu lại khá đặc biệt. Ông xem xã hội và văn hóa cũng là nguồn lực đặc trưng, nhưng lại không quan tâm đến “vốn quân sự” (military capital) như một nguồn quyền lực riêng biệt [22].

Một nguyên tắc phân loại khá phổ biến nữa là phân biệt giữa các dạng quyền lực tích cực và tiêu cực. Trong quan hệ quốc tế, Joseph Nye phân biệt giữa quyền lực cứng và mềm [23] mà sau này ông gọi là “thông minh” (smart). Theo Nye, sự khác biệt giữa quyền lực cứng và mềm dễ dàng được nhận thấy như một chính thể liên tục hơn là như một ranh giới rõ ràng. Thực tế, sai lầm phổ biến là người ta thường cho rằng quyền lực quân sự là tiêu cực và quyền lực kinh tế là tích cực, nhưng quyền lực quân sự có thể tích cực khi được thực hiện như một sự bảo vệ và quyền lực kinh tế có thể mang tính tiêu cực khi được dùng như sự trừng phạt. Quyền lực văn hóa có thể cân bằng giữa tính tiêu cực và tích cực, ví dụ trong các hình thức khen ngợi và chê trách. Điều quan trọng ở đây là quan điểm

của Nye đặt ra cho các học giả quan hệ quốc tế yêu cầu tìm hiểu sâu hơn các vấn đề về tâm lý và xã hội học để nghiên cứu sự khác nhau giữa phương pháp ảnh hưởng tích cực và tiêu cực - điều đã được James Davis đặt ra với việc nhấn mạnh đến khía cạnh tâm lý sợ hãi khi dùng lời đe dọa [24].

Năm 2005, Andrew Bennett và Raymond Duvall đã đề xuất một sự phân loại quyền lực chú ý phân biệt giữa quyền lực cưỡng chế, thể chế, cấu trúc và sản xuất [25]. Hai nhà tâm lý xã hội học John French và Bertram Raven nêu ra sự khác biệt giữa quyền lực cưỡng chế, quyền lực khen thưởng, quyền lực hợp pháp, quyền hạn có chứng nhận, quyền hạn chuyên môn [26]... Nhìn chung, xu hướng này thường đề cao yếu tố cấu trúc và xã hội của quyền lực và do đó nó thường gắn với xã hội quốc tế. Như Neumann và Sending chỉ ra, quyền lực quốc tế bị chi phối bởi chế độ chính trị tự do, được thực hiện như một cơ chế quyền lực chính khi quyền lực quốc tế ngày càng trở nên vững chắc hơn với số lượng thực thi nhiều hơn [27].

Với một cái nhìn tổng quan, trong nghiên cứu của mình, Hoàng Khắc Nam [12] đã trình bày 7 cách phân loại quyền lực khác nhau và 6 thành tố của quyền lực, gồm: điều kiện địa lý, dân số, lực lượng quân sự, kinh tế, công nghệ, các yếu tố tinh thần (sự đoàn kết quốc gia, tư tưởng, uy tín, văn hóa, lãnh đạo, công luận). Ở đây chúng tôi cũng sẽ không chú ý đến các thảo luận xung quanh vấn đề nội dung lý thuyết quyền lực mà chỉ nêu lên vấn đề này để chỉ ra tính liên ngành, đa ngành của nó mà thôi.

Rõ ràng là, những phân tích về khái niệm và những liệt kê nêu trên về cách phân loại cũng như các thành tố của quyền lực đã đặt ra yêu cầu khách quan của nghiên cứu liên ngành trong quan hệ quốc tế. Điều này thể hiện ở chỗ: *thứ nhất*, bản thân cách hiểu, cách định nghĩa

khái niệm quyền lực vốn thiếu sự thống nhất do sự khác nhau của bối cảnh quyền lực được thực thi đã đòi hỏi sự hợp lực của các nhà nghiên cứu ngôn ngữ, triết học, chính trị...; thứ hai, trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, sự tham gia của các thành tố tạo ra các hình thức, cấu trúc quyền lực khác nhau và bản thân sự tham gia vào hình thức, cấu trúc chung đã xóa mờ đi ranh giới của các thành tố tham gia. Chính điều này đã đặt ra yêu cầu cấp bách của việc nghiên cứu liên ngành trong quốc tế học nói chung, quyền lực nói riêng. Vấn đề đặt ra là việc xác định ranh giới các ngành khoa học liên quan với quyền lực để thúc đẩy công tác nghiên cứu quyền lực nói riêng, quan hệ quốc tế và quốc tế học nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Guzzini S., *The Concept of Power: A Constructivist Analysis*, Millennium 2005, 33: 495–521.
- [2] Morgenthau H., *Politics Among Nations: The Struggle for Power and Peace*, New York, Alfred A. Knopf 1978 5th edn.
- [3] Waltz K., *A Theory of International Politics*, Reading, MA, Addison-Wesley 1979.
- [4] Thompson W., *A History of Historical Writing*, vol. I, New York 1942, p.58 (Dẫn theo N.A. Erôphêép, *Lịch sử là gì*, M. 1976, bản dịch của Đinh Ngọc Bảo, Lương Kim Thoa..., Nxb. Giáo dục, H. 1981, tr. 163; Phan Ngọc Liên, Đỗ Thanh Bình (CB), Trần Vinh Tường, Văn Ngọc Thành, Lương Kim Thoa, Trần Thị Vinh, *Lịch sử sử học thế giới*, Nxb. Đại học Sư phạm, H. 2005, tr. 31).
- [5] Baldwin D., *Paradoxes of Power*, Oxford, Basil Blackwell, 1989.
- [6] Mueller J., *Quiet Cataclysm: Reflections on Recent Transformations of World Politics*, New York, HarperCollins 1995, p.7.
- [7] Lamborn A.C., *The Price of Power: Risk and Foreign Policy in Britain, France, and Germany*, Boston, Unwin Hyman 1991, p.42.
- [8] Rothgeb J., *Defining Power: Influence and Force in the Contemporary International System*, New York, St. Martin's Press 1993, p.21.
- [9] Rosenau J., *The Study of Global Interdependence: Essays in the Transnationalization of Global Affairs*, London, Pinter 1980.
- [10] Morgenthau H., *Politics Among Nations: The Struggle for Power and Peace*, 5th edn, New York, Alfred A. Knopf 1978, p. 26.
- [11] Morgenthau H., *Politics Among Nations: The Struggle for Power and Peace*, 5th edn, New York, Alfred A. Knopf 1978, p. 192.
- [12] Rosenau J., *The Study of Global Interdependence: Essays in the Transnationalization of Global Affairs*, London, Pinter 1980.
- [13] Hindness B., *Discourses of Power: From Hobbes to Foucault*, Oxford, Basil Blackwell 1996.
- [14] Aron R., "Macht, Power, Puissance: Democratic Prose or Demonic Poetry" in S. Lukes (ed.) *Power*, Oxford, Basil Blackwell 1986.
- [15] Hoàng Khắc Nam, *Quyền lực trong quan hệ quốc tế, lịch sử và vấn đề*, Nxb. Văn hóa thông tin, H. 2011, tr. 33.
- [16] Hoàng Khắc Nam, *Quyền lực trong quan hệ quốc tế, lịch sử và vấn đề*, Nxb. Văn hóa thông tin, H. 2011, tr.47.
- [17] Morriss P., *Power: A Philosophical Analysis*, Manchester, Manchester University Press 1987.
- [18] Barnes B., *The Nature of Power*, Urbana, Illinois, University of Illinois Press 1988, p.92.
- [19] Dahl R., "The Concept of Power", *Behavioral Science*, 2(3) (1957), pp. 202–215.
- [20] Guzzini S., "Structural Power: The Limits of Neorealist Power Analysis", *International Organization*, 47, 1993, pp.443–478.
- [21] Russell B., *Power: A New Social Analysis*, London, Allen and Unwin 1938.
- [22] Morgenthau H., *Politics Among Nations: The Struggle for Power and Peace*, 5th edn, New York, Alfred A. Knopf 1978.
- [23] Aron R., *Peace and War: A Theory of International Relations*, Garden City, NY, Doubleday & Company 1966.
- [24] Waltz K., *A Theory of International Politics*, Reading, MA, Addison-Wesley 1979, p.131.

- [25] Carr E.H., *Twenty Years' Crisis: An Introduction to the Study of International Relations*, Basingstoke, Palgrave MacMillan 2001.
- [26] Strange S., *States and Markets: An Introduction to International Political Economy*, London, Pinter 1988.
- [27] Mann M., *Sources of Social Power*, Vol. 1: A History of Power from the Beginning to a.d. 1760, Cambridge, Cambridge University Press 1986.
- [28] Bourdieu P., "The Forms of Capital" in J. Richardson (ed.) *Handbook of Theory and Research for the Sociology of Education*, New York, Greenwood 1986.
- [29] Nye J., *Soft Power: The Means to Success in World Politics*, New York, PublicAffairs 2004.
- [30] Davis J.W., *Threats and Promises. The Pursuit of International Influence*, Baltimore, Johns Hopkins University Press 2000.
- [31] See: - Barnett M. and R. Duvall, "Power in International Politics", *International Organization*, 2005, pp. 39–75.
- Barnett M. and R. Duvall, "Power in Global Governance" in M. Barnett and R. Duvall (eds) *Power in Global Governance*, Cambridge, Cambridge University Press 2005.
- [32] French J. and B. Raven, "The Bases of Social Power" in D. Cartwright (ed.) *Studies in Social Power*, Ann Arbor, Michigan, University of Michigan, 1960.
- [33] Neumann I. and O.J. Sending, *Governing the Global Polity: Practice, Mentality, Rationality*, Ann Arbor, Michigan, University of Michigan Press, 2010.

The Interdisciplinary of International Studies – A View from Concept "Power" in International Relations

Văn Ngọc Thành

Faculty of History, Ha Noi National University of Education (HNUE)

136 Xuân Thủy street, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Basing on the most fundamental contents of the concept of "Power", the article has raised the issue of interdisciplinary research in international relations and explained why it becomes highly important for international studies. Firstly, because of the different contexts in which the powers are enforced, there has not been any common understanding of the concept of Power yet, so that it involves the joint efforts of linguists, philosopher and politicians, etc. Secondly, up to this time, the components of power have created variety of power structures depending on different circumstances and the boundaries among them in these structures now seem to be blurred. Therefore, the interdisciplinary research nowadays has become an urgent requirement in international studies as well as in power studies.

Key words: power, interdisciplinary, international studies, international relations.